

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về chủ trương đầu tư

**Dự án: Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ đường Trần Thị Kỷ
đến đường Võ Trứ, khu phố Công Chánh**

Địa điểm xây dựng: thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;

Căn cứ Văn bản số 1050/UBND-TC ngày 17/8/2020 của UBND huyện Tuy Phước về việc thống nhất chủ trương đầu tư sửa chữa, mở rộng các tuyến đường giao thông tại thị trấn Tuy Phước;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND thị trấn Tuy Phước tại Tờ trình số 164/TTr-UBND ngày 22/11/2022 và của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 539/BC-PTCKH ngày 17/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án: Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ đường Trần Thị Kỷ đến đường Võ Trứ, khu phố Công Chánh do UBND thị trấn Tuy Phước làm Chủ đầu tư, với các nội dung như sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông hàng hoá và đi lại của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2. Quy mô đầu tư dự án:

2.1. Hạng mục: Nền, mặt đường

- Chiều dài xây dựng: L=380,0m.
- Bề rộng nền đường: 7,40m.
- Bề rộng mặt đường: 5,50m.
- Lê đường hai bên: $2 \times 0,95 = 1,90\text{m}$ (đủ để bố trí rãnh thoát nước 2 bên và đường ống cấp nước sinh hoạt).

- Độ dốc ngang mặt đường: 2,0%.
- Độ dốc ngang lề đường: 4,0%.
- Độ dốc dọc tối đa: 0,15%.
- Kết cấu nền đường:
- + Đào phá đoạn BTXM 2 đầu tuyến để đổ đầu nối.
- + Đào đất hữu cơ dọc tuyến.
- + Đào dọn phần đất, xà bần hai bên mặt BTXM hiện có (nền nhà dân) để thay lớp đất cấp 3 lu lèn K95.
- + Đắp đất cấp 3 đầm chặt K95 đoạn qua ruộng và bù vênh mặt đường hiện có để tạo độ dốc thoát nước.
- + Lu lèn lớp trên cùng dày 30cm K98.
- Kết cấu mặt đường: BTXM M300 đá 2x4 dày 20cm, đáy móng lót bạt nhựa (dùng xi măng hỗ trợ).
- Kết cấu lề đường: Đắp đất cấp 3 đầm chặt K95 đoạn ngoài rãnh gia cố giáp nhà dân.
- Mái taluy đắp 1/1.50: Mái trồng cỏ kết hợp gia cố mái bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 15cm, chân khay M200 đá 2x4.

2.2. Hạng mục: Hệ thống thoát nước

- Hệ thống thoát nước ngang: Phá dỡ 01 cống tròn BTCT ly tâm đk80cm thoát nước ngang đường hiện có (do xuống cấp). Xây dựng mới 02 cống hộp 0.75x0.75m. Kết cấu chân khay, sân, tường đầu đổ bê tông M200 đá 2x4, cống hộp bằng BTCT lắp ghép M300 đá 1x2.

- Hệ thống thoát nước dọc: Xây dựng hệ thống thoát nước dọc hai bên tuyến, khẩu độ 40x70cm. Kết cấu bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2, nắp đậy đan BTCT M250 đá 1x2 dày 15cm.

2.3. Hạng mục: Di dời tuyến ống cấp nước: Xây dựng mới hệ thống cấp nước chạy dọc theo hai bên tuyến đường bằng ống HDPE.

2.4. Hạng mục: Di dời hệ thống điện: Xây dựng mới trụ điện sinh hoạt kết hợp trụ chiếu sáng đi chung trụ.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 7.382.407.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ, ba trăm tám mươi hai triệu, bốn trăm linh bảy nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	3.696.000.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	107.221.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	274.647.000 đồng;
- Chi phí khác:	95.853.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	208.686.000 đồng;
- Chi phí GPMB:	3.000.000.000 đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện hỗ trợ 50% giá trị xây lắp, phần còn lại ngân sách thị trấn Tuy Phước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Khả năng cân đối vốn: theo kế hoạch bố trí vốn giai đoạn 2022 - 2025.

6. Địa điểm thực hiện dự án: thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 – 2024 (Triển khai công trình khi cân đối được nguồn vốn, kế hoạch vốn theo quy định).

8. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn: Công trình giao thông.

9. Hình thức đầu tư của dự án: theo Luật Đầu tư công.

Điều 2. UBND thị trấn Tuy Phước chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Khoa bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND thị trấn Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu HS (10);
- Lưu VT.K₃. T15.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam